

G, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 391/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thủy T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn A1 và chị Nguyễn Thủy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh Nguyễn Tuấn A1 và chị Nguyễn Thủy T, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh Tuấn A1 và chị T cùng xác định anh chị có 01 con chung là: Nguyễn Hồng P, sinh ngày 17/8/2019.

Giao cháu P cho anh Tuấn A1 là bố được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ghi nhận sự tự nguyện của chị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Tuấn A1 là 3.000.000 đồng/tháng cho anh Tuấn A1 kể từ tháng 11/2023 đến khi con Phúc trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh Tuấn A1 và chị T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tuấn A1 chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Tuấn A1 đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0074205 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã K (GCNKH số 34/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân